

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 84, đường H, tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Phí Hoàng S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị L và anh Phí Hoàng S được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S có một con chung là Phí Hoàng Thực Q, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2012. Khi ly hôn chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Thị L trực tiếp

nuôi dưỡng, anh Phí Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần áp dụng các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận thỏa thuận giao con chung Phí Hoàng Thục Q, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2012 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng anh Phí Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, tài sản cho vay chung và tài sản riêng chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S thuận tình ly hôn.
- Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, tài sản cho vay chung và tài sản riêng giữa chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L và anh Phí Hoàng S mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị L, anh Phí Hoàng S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0009345 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện D, chị Trần Thị L, anh Phí Hoàng S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Toàn

